**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC PHÚ NINH
2. Địa chỉ: Thôn Tân Thịnh xã Chiên Đàn TP Đà Nẵng
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24 giờ/ngày; 07 ngày trong tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A | **TRUNG TÂM Y TẾ** | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Ngọc Kỳ | 002568/QNA-CCHN | Gây mê hồi sức, Siêu âm tổng quát, Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ CKI, Giám đốc, Khoa Ngoại-PS-CSSKSS- RHM-Mắt-TMH-PT-Gây mê hồi sức, XN-CĐHA | Không | |
| 2 | Nguyễn Tư | 002514/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ, Trưởng khoa Nội- Nhi- TN- KSNK | Không | |

uyendtt-01/10/2025 09:24:37-uyendtt-uyendtt-uyendtt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Vũ Trọng Hối | 001428/QNA-CCHN | Đa khoa và Hồi sức cấp cứu cơ bản, gây mê hồi sức, Siêu âm tổng quát | Toàn thời gian T2 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ CKI, Trưởng khoa KB-CC-HS tích cực và chống độc | Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật tại TTYT khu vực Tam Kỳ chiều Thứ 3,5 theo quyết định phân công của đơn vị | |
| 4 | Nguyễn Viên | 002513/QNA-CCHN | Nội khoa, Siêu âm tổng quát | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ CKI, Phó giám đốc, Phụ trách chuyên môn Khoa Nội- Nhi-TN- KSNK; CĐHA | Không | |
| 5 | Trần Phú Quốc | 001454/QNA-CCHN | Nội, RHM | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ CKI, Trưởng Khoa Ngoại-PS-CSSKSS-RHM-Mắt-TMH-PT-Gây mê hồi sức | Không | |

uyendtt-01/10/2025 09:24:37-uyendtt-uyendtt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Lê Văn Sơn | 001448/QN-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ CKI, Trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS- YTCC-ATVSTP-Tư vấn và điều trị nghiện, Khoa KB-CC-HS tích cực và chống độc, Khoa KB-CC-HS tích cực và chống độc | Không | |
| 7 | Nguyễn Ngọc Nhị | 007392/QNA-CCHN | Đa khoa, Ngoại khoa, RHM | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ CKI, Phó giám đốc, Khoa Ngoại-PS-CSSKSS- RHM-Mắt-TMH-PT-Gây mê hồi sức | Không | |
| 8 | Tôn Thất Thọ | 006948/QNA-CCHN | Đa khoa, CĐHA, Nội soi tiêu hóa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ CKI, Trưởng phòng KHNV-ĐD-DS&TTGDSK, Nội-Nhi- TN- KSNK, XN-CĐHA | Không | |
| 9 | Huỳnh Thị Duyên | 007895/QNA-CCHN | Đa khoa, Da liễu | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ, Khoa KB-CC-HS tích cực và chống độc | Không | |

uyendtt-01/10/2025 09:24:37 uyendtt-uyendtt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Vương Thị Thúy Nga | 005355/QNA-CCHN | Đa khoa và Nội soi tiêu hóa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ, Khoa Nội- Nhi-TN- KSNK, Khoa XN-CĐHA | Không | |
| 11 | Bùi Long Hiên | 002519/QNA-CCHN | Đa khoa, Tai Mũi Họng | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ CKI, Phó Khoa Ngoại-PS-CSSKSS-RHM Mắt-TMH-PT-Gây mê hồi sức | Không | |
| 12 | Bùi Thị Kim Dung | 004514/QNA-CCHN | Nội khoa, Phục hồi chức năng, Chuyên khoa Nội tiết-Đái tháo đường | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ, Phó Khoa Nội-Nhi- TN- KSNK | Không | |
| 13 | Nguyễn Thị Huệ | 005816/QNA-CCHN | YHCT, VLTL-PHCN | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 7) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ CKI, Trưởng khoa YHCT-PHCN | Không | |
| 14 | Phan Thị Thùy Nhi | 001449/QNA-CCHN | Y học cổ truyền, PHCN | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 7) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Bác sĩ, Phó khoa YHCT-PHCN | Không | |

uyendtt-01/10/2025 09:24:31 uyendtt-uyendtt-uyendtt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | Nguyễn Thị Hồng Phước | 001436/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Cao đẳng Điều dưỡng, Khoa Ngoại-PS-CSSKSS- RHM-Mắt-TMH-PT-Gây mê hồi sức | Không | |
| 16 | Võ Ngọc Thi | 005266/QNA-CCHN | Y học cổ truyền | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 7)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, khoa YHCT-PHCN | Không | |
| 17 | Nguyễn Thị Hương Phú | 003936/QNA-CCHN | Chuyên khoa Xét Nghiệm | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Cử nhân Kỹ Thuật XN y học, Khoa XN- CĐHA | Không | |
| 18 | Nguyễn Anh Tú | 002512/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Cử nhân ĐD, Điều dưỡng Trưởng, Khoa Ngoại-PS-CSSKSS-RHM-Mắt-TMH-PT-Gây mê hồi sức | Không | |

uyendtt-01/10/2025 09:24:37-uyendtt-uyendtt-uyendtt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | Huỳnh Thị Thu Phượng | 001467/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng viên, Khoa Ngoại-PS-CSSKSS-RHM-Mắt-TMH-PT-Gây mê hồi sức | Không | |
| 20 | Nguyễn Cao Hoàng Ninh | 001447/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN ĐD, Điều dưỡngTrưởng, khoa Nội-Nhi- TN- KSNK | Không | |
| 21 | Trần Thị Thanh Huệ | 001435/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CĐ Điều dưỡng, Khoa KB-CC-HS tích cực và chống độc | Không | |
| 22 | Trình Thị Chung | 001450/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CĐ Điều dưỡng, khoa Nội- Nhi- TN- KSNK | Không | |
| 23 | Đoàn Thị Tâm | 001472/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CĐ Điều dưỡng, khoa Nội- Nhi- TN-KSNK | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24 | Trần Thị Kim Triều | 002507/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN ĐD sản phụ khoa, Khoa Ngoại-PS-CSSKSS- RHM-Mắt-TMH-PT-Gây mê hồi sức | Không | |
| 25 | Nguyễn Thị Lợi | 001639/QNA-CCHN | Nha khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng nha khoa, Khoa Ngoại-PS-CSSKSS- RHM-Mắt-TMH-PT-Gây mê hồi sức | Không | |
| 26 | Lê Thị Thanh Hà | 002506/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên, Khoa Ngoại-PS-CSSKSS-RHM-Mắt-TMH-PT-Gây mê hồi sức | Không | |
| 27 | Trình Thị Lê | 001445/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên, khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS- YTCC-ATVSTP-Tư vấn và điều trị nghiện | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28 | Trần Thị Liễu | 002505/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN ĐD phụ sản, Khoa Ngoại-PS-CSSKSS-RHM-Mắt-TMH-PT-Gây mê hồi sức | Không | |
| 29 | Trần Thị Dung | 002518QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 7) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Cao đẳng Điều dưỡng, khoa YHCT-PHCN | Không | |
| 30 | Võ Thị Nghĩa | 006579/QNA-CCHN | Đa khoa, YHCT, VLTL-PHCH | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 7) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, khoa YHCT-PHCN | Không | |
| 31 | Hồ Thị Chung | 006237/QNA-CCHN | Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 7) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Cử nhân Kỹ Thuật PHCN, khoa YHCT-PHCN | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32 | Mạc Thị Tịnh | 002520/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 7)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN Điều dưỡng, ĐD Trưởng khoa YHCT-PHCN | Không | |
| 33 | Trương Thị Giao | 002524/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN Điều dưỡng, Khoa KB-CC-HS tích cực và chống độc | Không | |
| 34 | Nguyễn Thị Phương | 002521/QNA-CCHN | Chuyên khoa Xét Nghiệm | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Cử nhân Kỹ Thuật Viên XN y học, KTV trưởng Khoa XN- CĐHA | Không | |
| 35 | Nguyễn Thị Quyên | 000756/QNA-CCHN | Xét Nghiệm | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ Thuật Viên, Khoa XN-CĐHA | Không | |

uyendtt-01/10/2025 09:24:37-uyendtt-uyendtt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36 | Nguyễn Thị Minh Phương | 001457/QNA-CCHN | Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN ĐD sản phụ khoa, Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-YTCC- ATVSTP-Tư vấn và điều trị nghiện | Không | |
| 37 | Nguyễn Thị Thái | 001441/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Cao đẳng Điều dưỡng, khoa Nội- Nhi- TN-KSNK | Không | |
| 38 | Đinh Thị Thảo Uyên | 001440/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 7) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN Điều dưỡng, Phó trưởng Phòng KHNV-ĐD-DS và TTGDSK, Khoa YHCT-PHCN | Không | |
| 39 | Trần Thị Mỹ Linh | 001443/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng, Khoa KB-CC-HS tích cực và chống độc | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40 | Đoàn Thị Điểm | 002510/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên, Khoa KB-CC-HS tích cực và chống độc | Không | |
| 41 | Lê Trung Hạnh | 000093/QNA-CCHN | KTV Xét Nghiệm | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ Thuật Viên, Trưởng Khoa XN-CĐHA | Không | |
| 42 | Nguyễn Thị Hạnh | 001473/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng viên, Khoa Ngoại-PS-CSSKSS-RHM-Mắt-TMH-PT-Gây mê hồi sức | Không | |
| 43 | Bùi Ngọc Thanh | 0003152/QNA-CCHN | Kỹ thuật viên Hình ảnh y học | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Cử nhân Kỹ Thuật hình ảnh y học, Khoa XN-CĐHA | Không | |
| 44 | Phan Công Bình | 008126/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Cao đẳng Kỹ Thuật hình ảnh y học, Khoa XN-CĐHA | Không | |

uyendtt 01/10/2025 09:24:37 -uyendtt-uyendtt-uyendtt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 45 | Nguyễn Hữu Nguyên | 000755/QNA-CCHN | X Quang | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Kỹ Thuật Viên, Khoa XN-CĐHA | Không | |
| 46 | Phạm Tín | 001466/QNA-CCHN | Đa khoa, YHCT, VLTL-PHCN | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 7) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, khoa YHCT-PHCN | Không | |
| 47 | Nguyễn Thị Hạnh | 005260/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN Điều dưỡng, khoa Nội- Nhi- TN-KSNK | Không | |
| 48 | Bùi Thị Ngọc | 004702/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CĐ Điều dưỡng, Khoa Nội- Nhi- TN-KSNK | Không | |

uyendtt 01/10/2025 09:24:37-uyendtt-uyendtt-uyendtt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 49 | Lê Thị Gái | 005189/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CĐ Điều dưỡng, Khoa KB-CC-HS tích cực và chống độc | Không | |
| 50 | Lê Thị Ngọc Sen | 005123/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 7)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN Điều dưỡng, khoa YHCT-PHCN | Không | |
| 51 | Bùi Minh Quốc | 006524/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-YTCC- ATVSTP-Tư vấn và điều trị nghiện | Không | |
| 52 | Võ Đình Thiện | 005540/QNA-CCHN | Kỹ thuật viên phục hồi chức năng | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 7)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Cử nhân Kỹ thuật PHCN, khoa YHCT-PHCN | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 53 | Nguyễn Thị Hạnh | 002528/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN Điều dưỡng, khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS- YTCC-ATVSTP-Tư vấn và điều trị nghiện | Không | |
| 54 | Nguyễn Thị Thu Hà | 001437/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN Điều dưỡng, 'Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS- YTCC-ATVSTP-Tư vấn và điều trị nghiện | Không | |
| 55 | Huỳnh Thị Ánh Tuyết | 005500/QNA-CCHN | Y học cổ truyền | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 7)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, Khoa YHCT-PHCN | Không | |
| 56 | Đoàn Xuân Tân | 004704/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6)<br>Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, Khoa KB-CC-HS tích cực và chống độc | Không | |

uyendtt 01/10/2025 09:24:37 uyendtt-uyendtt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 57 | Phan Thị Mỹ Lan | 002516/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN Điều dưỡng, Khoa KB-CC-HS tích cực và chống độc | Không | |
| **B** | **TRẠM Y TẾ** | | | | | | |
| **1** | **Trạm Y tế Tam An** | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Hồng Duyên | 001426/QNA-CCHN | Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên, Trưởng TYT | Không | |
| 2 | Trần Thị Bé | 001470/QNA-CCHN | Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên | Không | |
| 3 | Nguyên Tăng Thị Vị | 006122/QNA-CCHN | Y học cổ truyền | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, Phụ trách chuyên môn TYT Tam An | Không | |
| **2** | **Trạm Y tế Tam Dân** | | | | | | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thị Ánh Vân | 002365/QNA-CCHN | Y học cổ truyền | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ | Không | |
| 2 | Hoàng Thị Bích Đào | 002495/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên, Trưởng TYT | Không | |
| 3 | Phạm Thùy Dương | 008188/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian 7h00-17h00 7 ngày/tuần | CĐ Điều dưỡng | Không | |
| 4 | Nguyễn Thị Ly | 001430/QNA-CCHN | Đa khoa, YHCT | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, Phó TYT | Không | |
| 5 | Phạm Thị Xuân Tuyết | 002483/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **3** | **Trạm Y tế Tam Đại** | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Kim Dung | 005267/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ,Trưởng TYT | Không | |
| 2 | Nguyễn Thị Vân | 001434/QNA-CCHN | Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên | Không | |
| 3 | Huỳnh Thị Thúy Hiền | 002484/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | CN Điều dưỡng | Không | |
| 4 | Nguyễn Thị Phượng | 002529/QNA-CCHN | Đa khoa, YHCT | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ | Không | |

uyendtt-01/10/2025 09:24:27-uyendtt-01/10/2025 09:24:27-uyendtt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **4** | **Trạm Y tế Tam Đàn** | | | | | | |
| 1 | Võ Thị Tuyết | 002486/QNA-CCHN | Y học cổ truyền | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ,Trưởng TYT | Không | |
| 2 | Cao Thị Thùy Uyên | 001455/QNA-CCHN | Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên,Phó TYT | Không | |
| 3 | Trương Hoàng Lệ Diễm | 000457/QNA-GPHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ | Không | |
| 4 | Trình Thị Lanh | 004703/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng | Không | |
| **5** | **Trạm Y tế Tam Lãnh** | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Liêm | 002491/QNA-CCHN | Đa khoa, YHCT | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, Trưởng TYT | Không | |

uyendtt-01/10/2025 09:24:31 byeDtt-uyendtt-uyendtt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Trần Thị Tài | 002490/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ | Không | |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 000054/QNA-GPHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ | Không | |
| 4 | Lương Thị Thủy Hà | 006578/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ | Không | |
| **6** | **Trạm Y tế Tam Lộc** | | | | | | |
| 1 | Bùi Thị Thu Hiền | 001425/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên, Phó TYT | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Huỳnh Thị Diễm Trang | 002485/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, Phụ trách chuyên môn TYT Tam Lộc | Không | |
| 3 | Hồ Văn Công | 002492/QNA-CCHN | Y học cổ truyền | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ | Không | |
| 7 | **Trạm Y tế Tam Phước** | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Mai Ly | 002175/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ | Không | |
| 2 | Nguyễn Thị Tố Tâm | 002494/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên | Không | |
| 3 | Nguyễn Thị Ngân | 002527/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên | Không | |

uyenttt-01/10/2025 09:24:37 uyenttt-uyenttt-uyenttt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Huỳnh Trình Quốc Anh | 002509/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, Trưởng trạm | Không | |
| **8** | **Trạm Y tế Tam Thái** | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Tố Trinh | 004515/QNA-CCHN | YHCT | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, Trưởng TYT | Không | |
| 2 | Phạm Thị Ánh Nguyệt | 001431/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, Phó TYT | Không | |
| 3 | Thái Thị Lệ Mận | 002927/QNA-CCHN | Sản khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên | Không | |
| 4 | Lê Thị Bồng | 001461/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên | Không | |

uyendtt-01/10/2025 09:24:37-uyendtt-uyendtt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **9** | **Trạm Y tế Tam Thành** | | | | | | |
| 1 | Trần Thị Liên | 002497/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên | Không | |
| 2 | Trần Quốc Cường | 002498/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, Phụ trách chuyên môn TYT Tam Thành | Không | |
| 3 | Nguyễn Thị Ngạn Khoa | 002500/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên | Không | |
| **10** | **Trạm Y tế Phú Thịnh** | | | | | | |
| 1 | Võ Thị Phượng | 002517/QNA-CCHN | Đa khoa,YHCT | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ, Trưởng TYT | Không | |

uyendtt-01/10/2025 09:24:07-uyendtt-uyendtt-uyendtt

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Huỳnh Thị Hồng Tiên | 006238/QNA-CCHN | Đa khoa, YHCT | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Y sĩ | Không | |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 001458/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Điều dưỡng viên | Không | |
| 4 | Bùi Thị Thanh Thiện | 001460/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30;13h30-17h00 (Từ thứ 2-thứ 6) Khám chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên | Không | |

uyendtt-01/10/2025 09:24:37-uyendttuyendtt

*Chiên Đàn, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

**Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám, chữa bệnh**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC PHÚ NINH

**Nguyễn Ngọc Kỳ**